

## **THÔNG DIỆP TỪ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính thưa Quý vị cổ đông.

Năm 2012 được xem là một trong những năm đầy khó khăn của kinh tế thế giới và Việt Nam. Con số gần 55.000 doanh nghiệp ngừng hoạt động đã cho thấy tính chất khốc liệt của thị trường trong năm qua. Đối với ngành thủy sản có thể nói năm 2012 là cực kỳ khó khăn với sự “ra đi” của nhiều doanh nghiệp tên tuổi, làm ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín chung của ngành, các ngân hàng bắt đầu thắt chặt tín dụng làm cho tình hình càng khó khăn hơn.

GFC cũng không nằm ngoài vòng xoáy đó, tín dụng bị thắt chặt, lãi suất cao, giá các yếu tố đầu vào tăng nhưng đầu ra bị hạn chế và giá bán thấp hơn giá thành chăn nuôi đã làm cho kết quả kinh doanh của chúng ta rất xấu, không đạt kế hoạch đề ra.

Trước tình hình khó khăn đó, HĐQT đã có nhiều chỉ đạo kịp thời cùng với Ban điều hành lèo lái GFC từng bước khắc phục khó khăn để tiếp tục hoạt động. Nhận thấy khó khăn hiện nay là kết quả của sự tích tụ những bất cập của ngành, của bản thân công ty trong nhiều năm qua vì thế mà việc tìm kiếm các giải pháp để cùng đồng thời thoả mãn cả mục tiêu trước mắt lẫn lâu dài thật sự không đơn giản. Cần phải có một cách nhìn toàn diện, dài hạn để giải quyết vấn đề.

Năm 2013 được nhìn nhận vẫn là một năm khó khăn đối với nền kinh tế, với ngành thủy sản nói chung và công ty nói riêng. HĐQT cam kết thực hiện tái cấu trúc toàn diện các mảng hoạt động nhằm đưa công ty vượt qua khó khăn hiện tại và đi vào ổn định phát triển.

Mong rằng Quý vị cổ đông cũng thấu hiểu và cùng đồng hành với HĐQT trong công cuộc tái cấu trúc công ty trong thời điểm hiện nay. Chúng tôi tin tưởng rằng với việc nhận thấy được vấn đề, đề ra định hướng và giải pháp rõ ràng, cụ thể cùng với sự đồng thuận của Quý cổ đông, GFC sẽ từng bước khắc phục khó khăn và đi vào phát triển ổn định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN TRUNG KIÊN**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>PHẦN I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>1</b>
<b>PHẦN II. BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>4</b>
<b>PHẦN III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 .....</b>	<b>13</b>
<b>PHẦN IV. CÔNG TY LIÊN QUAN.....</b>	<b>17</b>
<b>PHẦN V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....</b>	<b>19</b>
<b>PHẦN VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG &amp; QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>27</b>

## **PHẦN I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Lịch sử hình thành**

Công ty Cổ phần Thủy sản Gentraco (GENTRACO FEED) tiền thân là Chi nhánh chế biến kinh doanh nguyên liệu thức ăn thủy sản trực thuộc Công ty cổ phần GENTRACO. Chi nhánh này đã hoạt động chuyên sâu trong các lĩnh vực chế biến, kinh doanh nguyên liệu thức ăn thủy sản, thức ăn gia súc từ những năm 80 và bắt đầu tham gia vào lĩnh vực nuôi trồng thủy sản từ năm 2005. Trong suốt thời gian hoạt động đến nay, chi nhánh đã từng bước khẳng định tên tuổi của GENTRACO trên thị trường cung cấp nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi nói chung và cho ngành thủy sản nói riêng.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ và đầy tiềm năng của ngành nuôi trồng thủy sản tại khu vực ĐBSCL trong thời gian qua cho thấy nhu cầu về nguyên liệu chế biến thức ăn thủy sản có tốc độ phát triển rất nhanh. Vì vậy, với mục tiêu phát triển nhóm ngành nghề này mạnh hơn, khẳng định vị trí thương hiệu Gentraco cao hơn nên tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Thủy Sản GENTRACO ngày 22 tháng 12 năm 2007 đã chính thức quyết định thành lập CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN GENTRACO (GENTRACO FEED) trên nền tảng của Chi nhánh chế biến & kinh doanh nguyên liệu thức ăn thủy sản. Công ty trở thành Công ty đại chúng từ ngày 25/01/2010.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông số 01/2010.NQ.ĐHĐCĐ vào ngày 26/1/2010 Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy sản Gentraco tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

### **2. Tổng quan về Công ty**

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Thủy Sản Gentraco**
- Tên tiếng Anh: **Gentraco Feed Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **GENTRACO FEED**
- Mã chứng khoán **GFC**
- Biểu tượng của Công ty: 
- Trụ sở chính: 72 Nguyễn Thái Học, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
- Điện thoại: (0710) 3611366
- Fax: (0710) 3611556

- Website: [www.gentracofeed.com.vn](http://www.gentracofeed.com.vn)
- Giấy CNĐKKD: Số 1800688429 đăng ký lần đầu ngày 31/12/2007, đăng ký cấp lại và thay đổi lần 09 ngày 25/02/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.
- Vốn điều lệ: 84.800.000.000 đồng

*Bảng 1: Tổng hợp tình hình tăng vốn của Công ty*

Thời gian	Vốn ban đầu (VND)	Số vốn tăng thêm (VND)	Số vốn sau khi phát hành (VND)	Cơ sở pháp lý	Phương thức phát hành
08/4/2009	44.000.000.000	1.762.110.000	45.762.110.000	Nghị quyết số 01/2009.NQ.ĐHĐCĐ ngày 28/3/2009	Trả cổ tức năm 2008 bằng cổ phiếu, 3,9%
31/12/2009	45.762.110.000	35.037.890.000	80.800.000.000	Nghị quyết số 01/2009.NQ.ĐHĐCĐ ngày 28/3/2009	Phát hành riêng lẻ
30/09/2011	80.800.000.000	4.000.000.000	84.800.000.000	Nghị quyết số 01/2011. NQ.ĐHĐCĐ ngày 06/07/2011	Phát hành riêng lẻ

- Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

– **Kinh doanh Nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi:** GENTRACO FEED nhập khẩu Bã đậu nành, bắp, bã cải ngọt, DDGS... thu mua nguyên liệu trong nước như tấm, cám, bắp, cám dứa, bột mì, bột cá để cung cấp lại cho các nhà sản xuất thức ăn chăn nuôi. Trong đó, GENTRACO FEED kinh doanh tấm, cám từ nguồn phụ phẩm tại các xí nghiệp chế biến gạo xuất khẩu của GENTRACO và thu mua từ các nhà máy xay xát chế biến gạo trên địa bàn Thốt Nốt và khu vực lân cận.

– **Nuôi trồng thủy sản:** GENTRACO FEED có hệ thống trang trại khép kín, đạt tiêu chuẩn chung về nuôi cá tra nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy chế biến cá phi lê xuất khẩu.

– **Sản xuất thức ăn thủy sản:** GENTRACO FEED liên doanh cùng đối tác sản xuất thức ăn thủy sản nhằm đảm bảo chủ động nguồn thức ăn cho các trang trại nuôi cá tra của công ty và cung cấp cho các ao cá tại địa bàn.

– **Sản xuất cá tra bột:** chủ động nguồn cá giống cho các ao cá của công ty nhất là vào thời điểm thả cá giống đồng loạt làm khan hiếm nguồn cá giống.

– Ngoài việc cung cấp các sản phẩm trên, Gentraco Feed còn cung cấp các dịch vụ liên quan đến nuôi trồng thủy sản, bao gồm: dịch vụ xét nghiệm bệnh học thủy sản; kiểm tra các yếu tố lý hóa trong môi trường ao nuôi và xác định mật độ vi khuẩn trong môi trường nước; cung cấp thuốc thủy sản các loại.

### **3. Tầm nhìn & sứ mạng**

#### **• Tầm nhìn**

- Top 10 công ty cung cấp nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi ở Việt Nam;
- Hệ thống phân phối với mạng lưới đại lý bao phủ toàn vùng ĐBSCL cung cấp nguyên liệu thức ăn chăn nuôi;
- Xây dựng mô hình sản xuất khép kín từ con giống đến sản phẩm thủy sản cung cấp đến tay người tiêu dùng cuối cùng.

#### **• Sứ mạng**

##### ***GENTRACO FEED cam kết :***

- Vì lợi ích cộng đồng;
  - Tạo môi trường làm việc hấp dẫn cho người lao động;
  - Gia tăng lợi nhuận và giá trị doanh nghiệp cho cổ đông;
  - Là đối tác tin cậy của khách hàng.
- #### **• Giá trị cốt lõi**
- Lấy Chất lượng làm nền tảng;
  - Lấy Tinh thần hợp tác & phát triển làm phương châm hành động;
  - Lấy lợi ích cộng đồng cho mọi hoạt động;
  - Lấy lợi nhuận và giá trị doanh nghiệp làm mục tiêu phấn đấu;
  - Xây dựng lòng tin của khách hàng dựa trên sự trung thực và tận tâm của đội ngũ lao động;
  - Xây dựng văn hóa doanh nghiệp dựa trên sự tin tưởng, tính cam kết, chuyên nghiệp, minh bạch và luôn luôn đổi mới.

## PHẦN II. BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

### 1. Tổng quan thị trường và đánh giá tình hình kinh doanh năm 2012

Năm 2012 là một năm hết sức khó khăn cho nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu vẫn còn, kinh tế Mỹ, Nhật Bản vẫn trì trệ. Các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil ... đều tăng trưởng chậm lại. Trong khi đó tình hình kinh tế Việt Nam trong năm qua được đánh giá là khó khăn nhất kể từ năm 2008 do tình hình lạm phát, bất ổn kinh tế vĩ mô làm cho nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn.

Lãi suất ngân hàng cao cộng với tình hình thắt chặt tín dụng tại các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp chế biến thủy sản đã làm ngành này hết sức khó khăn trong năm qua. Trong khi đó mảng kinh doanh nguyên liệu cũng chịu ảnh hưởng gián tiếp khi đầu ra bị thu hẹp, các chi phí đầu vào đều tăng cao.

- **Ngành thức ăn chăn nuôi**

Chăn nuôi gia súc gia cầm bị tác động mạnh bởi nhiều yếu tố: dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm gây thiệt hại nặng cho người chăn nuôi. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, trong năm 2012, dịch lợn tai xanh và dịch cúm gia cầm bùng phát tại nhiều địa phương trên cả nước đã khiến cho 66,5 nghìn con gia cầm và hơn 20 nghìn con lợn bị tiêu hủy.

Giá thành đầu ra các sản phẩm chăn nuôi sụt giảm mạnh do ảnh hưởng của thông tin chất cấm trong chăn nuôi; thông tin về dịch bệnh và sức mua tiêu dùng ảm đạm do lo ngại lạm phát và suy thoái kinh tế. Tại 2 thị trường tiêu dùng lớn nhất nước là TPHCM và Hà Nội, giá thu mua lợn hơi trung bình 11 tháng năm 2012 đã lần lượt giảm 8,4% và 10,5% so với cùng kỳ năm trước.

Giá nguyên liệu đầu vào TACN tăng mạnh trong quý 3 cho đến cuối năm, đặc biệt là giá ngô và các nguyên liệu giàu đạm gây áp lực cho các doanh nghiệp tăng giá bán TACN thành phẩm.

Chi phí đầu vào tăng cao trong khi rủi ro về dịch bệnh và giá thành đầu ra luôn hiện hữu đã khiến cho chăn nuôi gia súc, gia cầm của Việt Nam trong quý 2 và quý 3 sụt giảm mạnh.

- **Ngành thủy sản**

Đối với nuôi trồng thủy sản, tình hình cũng không khả quan hơn khi xuất khẩu đầu ra gặp khó cả về lượng và đơn giá xuất khẩu khiến cho giá thu mua nguyên liệu nội địa liên tục lao dốc. Giá thu mua cá tra bắt đầu giảm từ đầu quý 2 và thấp điểm nhất

là giữa quý 3 giá thu mua chỉ còn 19.000 – 19.500 với sức mua rất thấp trong khi giá thành chăn nuôi từ 23.000 đến 24.000 đ/kg. Trong khi đó giá thức ăn đã điều chỉnh tăng 3 lần trong quý 3, tăng trên 1.000đ/kg thức ăn.

Theo báo cáo tổng kết của Bộ NN và PTNT, diện tích nuôi cá tra của Việt Nam ước đạt khoảng 6.000 ha, tăng 7,7% so với năm 2011 (nuôi trong dân thu hẹp, doanh nghiệp mở rộng); nhưng sản lượng cá tra nguyên liệu chỉ tăng 1,85%, đạt 1,157 triệu tấn (do doanh nghiệp xuất cá với trọng lượng chuẩn, size nhỏ).

Khó khăn ở cả khâu đầu vào lẫn đầu ra khiến cho hàng loạt trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng như nuôi trồng thủy sản phải treo chuồng/treo ao để giảm thua lỗ. Hậu quả của việc treo chuồng/treo ao của ngành chăn nuôi và thủy sản đã khiến cho tiêu thụ nguyên liệu và TACN công nghiệp không như kỳ vọng.

## 2. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong năm qua.

### Thuận lợi:

- ✓ Hệ thống khách hàng và nhà cung cấp quen thuộc, thân thiết trong ngành nguyên liệu.
- ✓ Sự ủng hộ tài trợ của các tổ chức tài chính và hệ thống Gentraco
- ✓ Đa số cán bộ nhân viên trẻ, nhiệt huyết, linh hoạt sáng tạo trong công việc.

### Khó khăn:

- ✓ Các chi phí đầu vào đều tăng ảnh hưởng đến giá thành
- ✓ Lãi suất cao và tình hình hạn chế tín dụng của ngân hàng
- ✓ Thanh khoản thị trường thấp, nguy cơ nợ xấu.
- ✓ Một số công ty trong ngành gặp khó khăn về tài chính dẫn đến phá sản ảnh hưởng chung đến hoạt động của ngành.

## 3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Năm 2012	Năm 2011
Doanh thu	617.153.545.000	995.723.962.700	1.401.805.562.453
Lãi gộp	47.308.500.000	(5.890.529.393)	79.990.134.213
Lợi nhuận trước thuế	7.472.955.000	(56.636.521.328)	(5.190.296.085)

*Ghi chú: Kết quả kinh doanh đã hợp nhất công ty con và công ty liên kết*

(\*) Báo cáo chênh lệch chi tiết hàng bán trong năm 2012 cụ thể như sau:

STT	Loại hàng	MH	Lũy kế năm 2012 (theo trên báo cáo SSKT)			
			Số lượng	Doanh thu	Giá vốn	Chênh lệch
<b>I. Gentraco Feed</b>			<b>100,552,057</b>	<b>952,453,251,003</b>	<b>955,808,799,829</b>	<b>(3,355,548,826)</b>
1	Bã đậu nành	BD	32,652,487	351,895,738,558	364,540,529,574	(12,644,791,016)
2	Bắp hạt	BA	13,257,533	89,306,164,394	89,413,030,033	(106,865,639)
3	Cám các loại	CM	19,241,147	100,448,427,959	98,078,330,562	2,370,097,397
4	Gạo	GA	8,911,981	107,293,353,820	108,468,447,910	(1,175,094,090)
5	Tằm	TA	1,181,643	7,748,386,585	7,511,156,460	237,230,125
6	Mì lát	ML	4,049,590	19,684,921,423	18,241,875,500	1,443,045,923
7	Thức ăn cá	TÁ	19,372,930	205,801,943,838	199,054,736,916	6,747,206,922
8	Cá tra	CA	1,378,324	53,303,275,574	50,147,889,429	3,155,386,145
9	Cá tra fillet	FL	357,127	15,417,331,105	18,934,242,974	(3,516,911,869)
10	DT khác()	khac	149,295	1,553,707,747	1,418,560,471	135,147,276
<b>II. CN Cá Giống</b>			<b>23,436,340</b>	<b>43,270,711,697</b>	<b>45,805,692,264</b>	<b>(2,534,980,567)</b>
1	Thuốc TS	TH	-	11,701,767,214	11,103,447,695	598,319,519
2	Vôi( CaCO3)	TH	165,000	264,150,000	264,150,000	-
3	Muối hạt	TH	307,755	449,776,483	449,477,501	298,982
4	Cá tra	CA	1,409,342	29,040,728,000	31,012,118,513	(1,971,390,513)
5	Cá hương	CH	54,243	1,787,290,000	2,931,841,275	(1,144,551,275)
6	Cá bột	CB	21,500,000	27,000,000	44,657,280	(17,657,280)
<b>CỘNG GFC &amp; CN</b>			<b>123,988,397</b>	<b>995,723,962,700</b>	<b>1,001,614,492,093</b>	<b>(5,890,529,393)</b>

Năm 2012 là một năm đầy khó khăn đối với nền kinh tế VN nói chung và công ty nói riêng. Tuy nhiên, ngoài những nguyên nhân khách quan qua đó ta thấy được một số nguyên nhân chủ quan như sau:

- Chưa dự đoán chính xác được xu hướng giá nông sản thế giới dẫn đến chiến lược mua bán chưa mang lại hiệu quả. Cụ thể khi thị trường nguyên liệu giảm giá thấp vào quý 1 và 2 thì chúng ta tồn kho lớn với giá cao lúc đầu năm buộc phải bán cắt lỗ vì áp lực vốn, trong khi đó khi thị trường thế giới tăng giá đột biến vào quý 3 và quý 4 thì chúng ta có rất ít hàng để bán (do giá tăng nhanh và tình hình sức mua thấp nên chúng ta thận trọng không nhập nhiều). Song song đó công tác quản lý hao hụt hàng nhập khẩu cũng chưa tốt, có những lô hàng xá cont có nhân viên áp tải nhưng hao hụt vẫn cao hơn định mức. Điều này đã được nhìn nhận và có giải pháp khắc phục trong năm 2013.
- Trong năm chúng ta có thương mại khoảng 9.000 tấn gạo, tuy nhiên do tình hình biến động nhanh giá gạo nội địa vào quý 3, chúng ta đã bán cắt lỗ 1 lô gạo 1.000 tấn, lỗ khoảng 2.500 đồng/kg dẫn đến chênh lệch âm cả năm 1,1 tỷ đồng
- Năm 2011 chúng ta đã thực hiện gia công tại công ty 404 những ao cá lớn không bán ra được do tình hình khó khăn của thị trường, sang đến năm 2012



tình hình thủy sản cũng không khá hơn, giá xuất khẩu ngày càng giảm thấp. Trước áp lực chi phí lưu kho, hao hụt và suy giảm chất lượng cá do đã tồn kho lâu tại công ty 404, chúng ta buộc bán cắt lỗ lô cá fillet trên, chênh lệch âm 3,5 tỷ đồng chưa bao gồm hao hụt, phí kiểm mẫu, lưu kho ...

- Mặt hàng cá tra, cá hương, cá giống: phản ánh số lỗ trong kì do hoạt động nuôi trồng thủy sản không đạt hiệu quả - giá vốn luôn cao hơn giá thị trường tại thời điểm xuất bán. Cụ thể, cá tra giá bán khoảng 20.500 đ/kg (giá vốn trung bình 22.000 đ/kg); cá hương với giá thị trường 33.000 đ/kg (giá vốn trung bình 53.000 đ/kg); cá bột giá bán khoảng 1 đ/con (giá vốn 2 đ/con, do trong năm qua tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, có 2 ao giống tại Hòa Bình hao hụt trên 70% làm giá thành cá giống tăng cao). Việc nuôi trồng thủy sản năm qua không đạt được hiệu quả.

Nhìn chung trong năm qua chúng ta kinh doanh mảng nguyên liệu có hiệu quả mặt hàng cám với sản lượng tăng so với kế hoạch có mang lại lãi gộp cho công ty, kế đó là mặt hàng mì lát.

Về phía trung tâm giống mặt hàng thuốc thú y đóng góp được lãi gộp gần 600 triệu đồng.

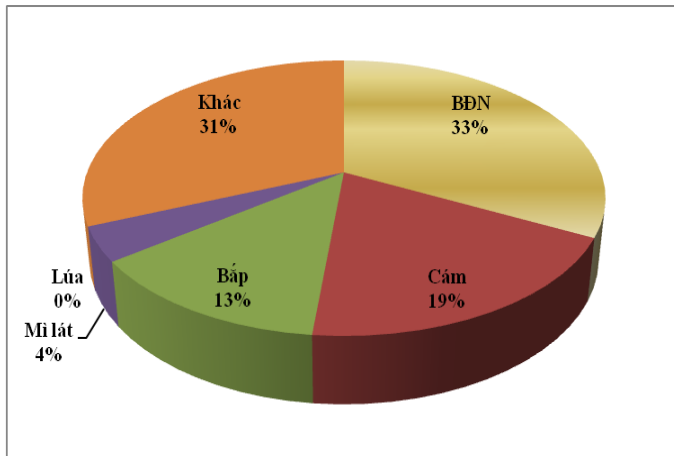
#### 4. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

##### 4.1 Sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Sản lượng		
			Kế hoạch	Thực hiện	(%)
a)	Nguyên liệu thức ăn, nông sản	Kg	<b>72,000,000</b>	<b>100,552,057</b>	<b>139.66%</b>
	1. Bã đậu nành các loại	Kg	36,000,000	32,652,487	90.70%
	2. Cám	Kg	12,000,000	19,241,147	160.34%
	3. Bắp	Kg	10,000,000	13,257,533	132.58%
	4. Mì lát	Kg	6,000,000	4,049,590	67.49%
	5. Lúa	Kg	4,000,000	-	0.00%
	6. Mặt hàng khác	Kg	4,000,000	31,351,300	783.78%
b)	Giống và thuốc thú y thủy sản				
1	Cá thịt (kg)	Kg	1,832,000	1,409,342	76.93%
2	Cá bột (con)	Con	200,000,000	125,500,000	62.75%

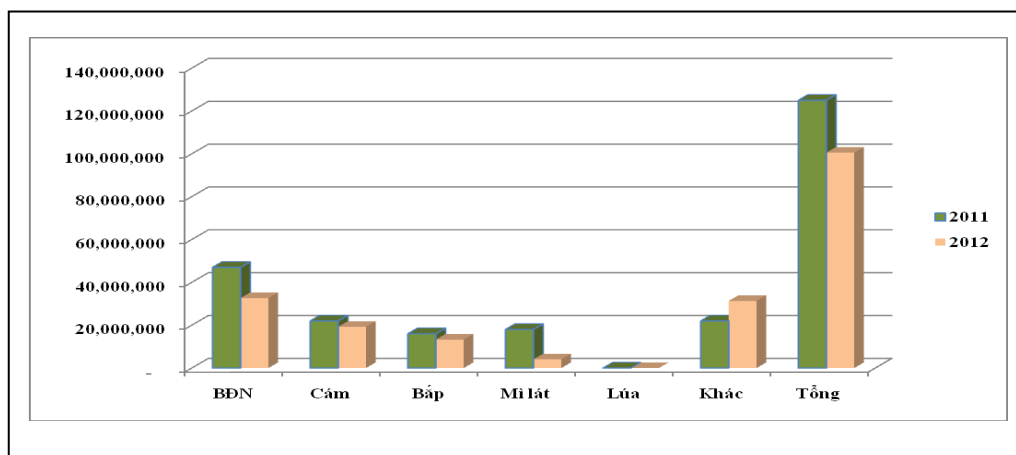
3	Cá giống (con)	Con	2,000,000	1,021,083	51.05%
5	Cá hương	Con	20,250,000	3,250,296	16.05%
6	Thuốc thủy sản & khác				
7	Vôi( CaCO3)	Kg	-	165,000	0.00%
8	Muối hạt	Kg	-	307,755	0.00%

**❖ Về cơ cấu ngành hàng và biến động mặt hàng nguyên liệu, nông sản**  
***Biểu đồ 01: Cơ cấu ngành hàng nguyên liệu, nông sản trong năm 2012.***



Trong cơ cấu ngành hàng nguyên liệu thức ăn, nông sản năm 2012 thì mặt hàng bã đậu nành các loại (nguồn chủ yếu nhập khẩu và thương mại) chiếm tỷ lệ cao nhất 33%, kể đến là cám các loại chiếm 19%. Hai mặt hàng tiếp theo là bắp các loại và mì lát lần lượt chiếm tỉ lệ tương ứng 13% và 4%. Các mặt hàng khác (Bã cải ngọt, gạo, tấm các loại, ..) chiếm 31% .

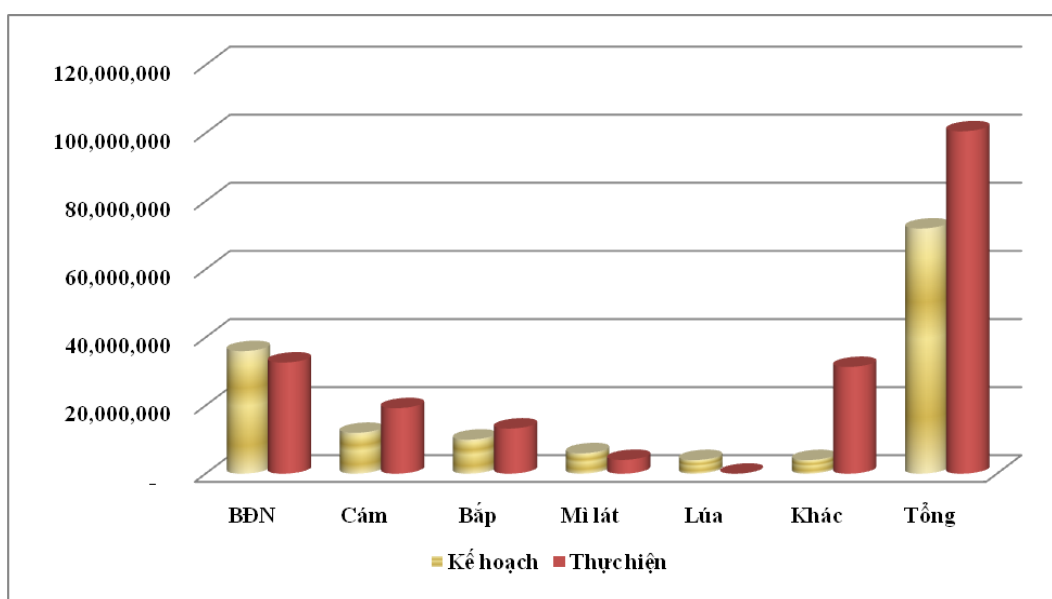
***Biểu đồ 02: So sánh sản lượng hàng nguyên liệu, nông sản năm 2011 – 2012***



(Đơn vị  
tính: kg)

Tổng sản lượng tiêu thụ của mảng nguyên liệu, nông sản năm 2012 đạt khoảng 100.550 tấn thấp hơn năm 2011 khoảng 24.000 tấn (tương đương giảm 31% so với năm 2012). Phân tích chi tiết theo từng mặt hàng thì nhìn chung sản lượng tiêu thụ các mặt hàng năm 2012 đều giảm so với năm 2011.

**Biểu đồ 03: So sánh sản lượng hàng nguyên liệu, nông sản thực hiện so với kế hoạch**  
(Đơn vị tính: kg)



Tổng sản lượng thực tế mảng nguyên liệu năm 2012 đạt và vượt so với kế hoạch mà ban giám đốc công ty đề ra trong năm 2012 cụ thể đạt 139,66% so với kế hoạch đề ra. Nhìn chung, về sản lượng từng mặt hàng năm 2012 so với năm 2011 đều giảm, nhưng so với kế hoạch mà ban giám đốc công ty đề ra trong năm 2012 thì đạt, ngoại trừ bã đậu nành và mì lát.

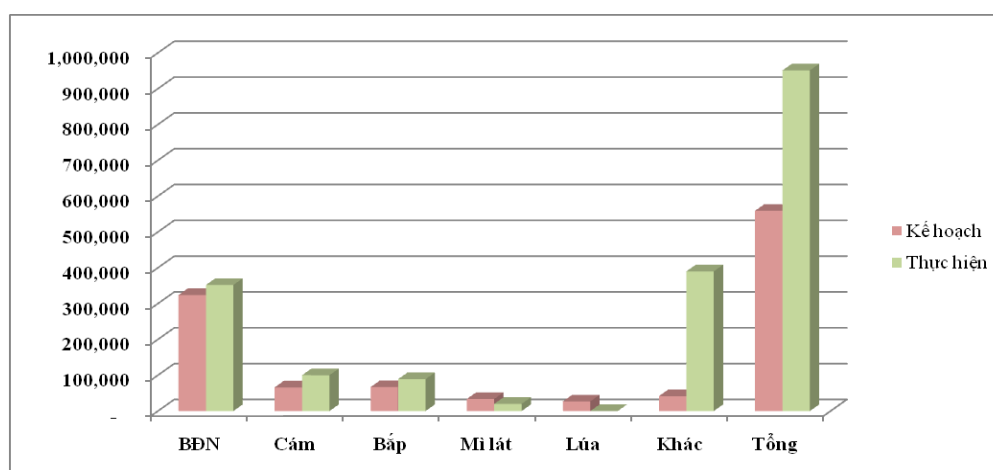
#### 4.2 Doanh thu

*Doanh thu thực hiện so với kế hoạch*

STT	Chỉ tiêu	Doanh thu (đồng)		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
	<b>Toàn Công ty</b>	<b>617,153,545,000</b>	<b>995,723,962,700</b>	<b>161.34%</b>
a)	Nguyên liệu thức ăn, nông sản	559,000,000,000	952,453,251,003	170.39%
	1. Bã đậu nành các loại	324,000,000,000	351,895,738,558	108.61%
	2. Cắm	66,000,000,000	100,448,427,959	152.19%
	3. Bắp	67,000,000,000	89,306,164,394	133.29%
	4. Mì lát	33,600,000,000	19,684,921,423	58.59%
	5. Lúa	26,800,000,000	-	0.00%
	6. Mặt hàng khác	41,600,000,000	391,117,998,669	940.19%
b)	Giống và thuốc thú y thủy sản	<b>58,153,545,000</b>	<b>43,270,711,697</b>	<b>74.41%</b>
1	Cá thịt	42,838,545,000	29,040,728,000	67.79%
2	Cá bột	200,000,000	27,000,000	13.50%

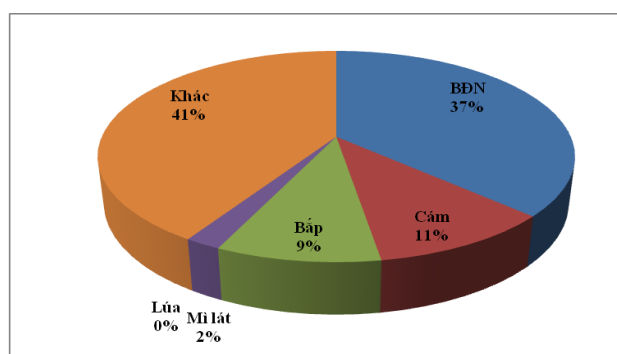
3	Cá giống	1,600,000,000	1,652,560,000	103,28%
5	Cá hương	-	1,787,290,000	
6	Thuốc thủy sản & khác	13,515,000,000	11,701,767,214	86,58%
7	Vôi (CaCO <sub>3</sub> )	-	264,150,000	
8	Muối hạt	-	449,776,483	

**Biểu đồ 04: So sánh doanh thu hàng nguyên liệu thực hiện so với kế hoạch năm 2012.**  
(Đơn vị tính: Triệu Đồng)



Tỉ lệ thuận với xu hướng của sản lượng thực hiện so với kế hoạch, trong năm 2012 doanh thu thực tế đạt và vượt so với kế hoạch năm 2012 (cụ thể là đạt 170,39% so với kế hoạch). Trong đó, mặt hàng chủ đạo và chiếm tỉ lệ bán ra cao nhất trong năm 2012 là mặt hàng bã đậu nành các loại tuy sản lượng không đạt so với kế hoạch đề ra nhưng doanh thu lại đạt so với kế hoạch đề ra (108,61%).

**Biểu đồ 05: Cơ cấu doanh thu từng mặt hàng ngành hàng nguyên liệu, nông sản năm 2012**



Trong tổng doanh thu năm 2012 mặt hàng bã đậu nành các loại chiếm tỉ lệ cao nhất 37%, kế đến là cám chiếm 11%. Bắp và mì lát lần lượt chiếm tỉ lệ tương ứng 9% và 2%. Các mặt hàng khác chiếm 41%.

#### 4.3 Hoạt động của Chi nhánh cá giống & Trung tâm dịch vụ thú y thủy sản

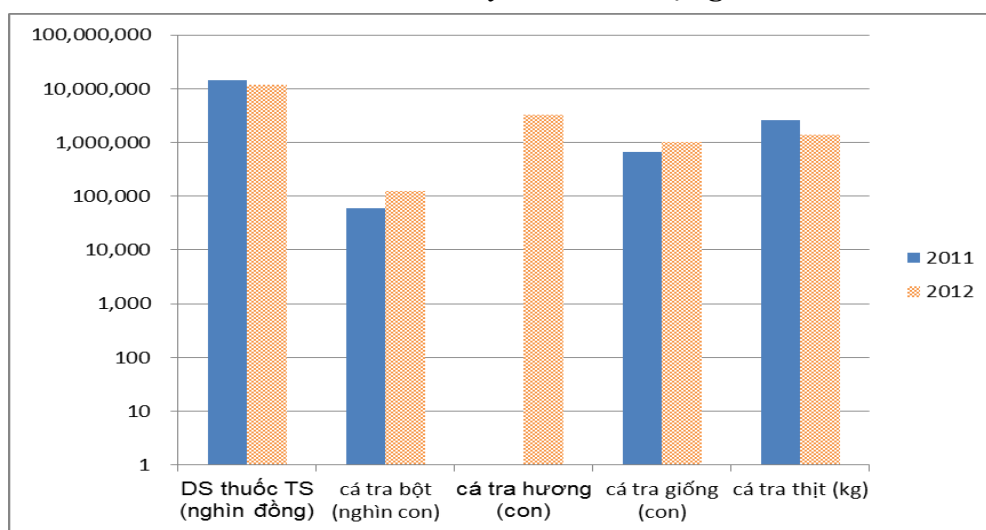
Thành lập Phòng xét nghiệm bệnh thủy sản trực thuộc Chi nhánh Cá Giống và Dịch vụ thú y thủy sản. Với sự tài trợ của dự án GCF – DANIDA, phòng thí nghiệm đang tiến hành đăng ký chứng nhận 17025, dự kiến quý III/2013 sẽ chính thức đưa ứng dụng ELISA vào chuẩn đoán và điều trị bệnh của Cá tra một cách chính xác và

nhANH chóng. Hoạt động của chi nhánh nhằm làm tăng hiệu quả giới thiệu sản phẩm có chất lượng của công ty đến với người dân và các doanh nghiệp.

Năm 2012, trung tâm dịch vụ thú y & thủy sản đã triển khai thực hiện các công việc như xét nghiệm bệnh cá, cung ứng và dịch vụ thuốc thủy sản, triển khai sản xuất cá tra bột, cá tra giống cung cấp cho vùng nuôi và khách hàng.

- Cá tra bột: 125,500,000con (xuất nội bộ 98,500,000 con, bán cho khách hàng 27,000,000 con), tổng lượng cá tra bột sản xuất tăng 111% so với năm 2011.
- Cá tra hương: 3,250,296 con (2011 không sản xuất).
- Cá tra giống: 2,900,930con (xuất chuyên nội bộ), trong đó sản xuất tại khu ương giống là 1,021,083 con, tăng 52,16% so với năm 2011.
- Cá tra thịt: 1,409,342kg, giảm 46,39% so với năm 2011, giảm nhiều so với năm trước là vì phần lớn vùng nuôi đã được chia tách để thành lập công ty Nhơn Mỹ.
- Hoạt động kinh doanh thuốc có hiệu quả với chênh lệch giá hàng bán thu được tương đương 600 triệu đồng.

**Biểu đồ 06: So sánh doanh số thuốc thủy sản, sản lượng cá năm 2011-2012**



## 5. Hoạt động tái cấu trúc mô hình tổ chức và hoạt động.

Trước kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 hết sức khó khăn, Công ty đã đưa ra nhiều kế hoạch cải tổ lại bộ máy quản lý theo hướng giảm công kênh, tiết kiệm chi phí. Giải quyết các vấn đề nhanh chóng hơn.

Cuối năm 2012 và đầu năm 2013 công ty đã quyết định bán các cổ phần tại công ty liên kết, công ty con để thu hồi nguồn vốn hoạt động cho công ty mẹ, như bán

1.960.000 cổ phần tại Công ty CP Việt Ánh, bán 3.900.000 cổ phần tại Công ty CP Thủy sản Nhơn Mỹ, bán 1.550.000 cổ phần tại công ty CP Cắm Đồng Bằng

## **6. Các hoạt động cộng đồng:**

Xác định “Vi lợi ích cộng đồng” là một trong những sứ mệnh của Công ty, Ban Lãnh đạo và Công Đoàn luôn khuyến khích CBNV & Đoàn viên thanh niên duy trì và phát huy tinh thần chia sẻ cùng cộng đồng thông qua các hoạt động thường xuyên như: Viếng thăm các trại trẻ mồ côi, trại dưỡng lão hàng tháng; chăm sóc bà mẹ VNAH. Một số hoạt động lớn trong năm như sau:

- Tặng quà tết cho thiếu nhi nghèo vượt khó học giỏi của Quận Thốt Nốt.
- Quà tết Công nhân và người nghèo trong khu vực sản xuất
- Ủng hộ quỹ Tấm lòng vàng, Tấm lưới nghĩa tình cho đồng bào Trường Sa – Hoàng Sa.
- Kết hợp với đối tác xây dựng nhà tình thương cho bà Nguyễn Thị Xinh ở Bến tre

## PHẦN III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

### 1. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

#### 1.1 Triển vọng ngành

*Đối với ngành thủy sản:* theo kế hoạch của Bộ NN và PTNN, năm 2013, diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản sẽ tăng nhẹ so với năm trước, đạt 1,14 triệu ha, trong đó diện tích nuôi nước ngọt không thay đổi, còn diện tích nước lợ mặn thì tăng nhẹ 10ha (tương đương 1,4%), sản lượng cá tra dự kiến tăng 4,2%, đạt 1,25 triệu tấn, sản lượng tôm nước lợ tăng 25%, đạt 500 nghìn tấn, sản lượng cá rô phi tăng 21,2%, đạt 80 nghìn tấn.

*Đối với ngành thức ăn chăn nuôi:* cũng theo Bộ NN và PTNN, tổng sản lượng thức ăn chăn nuôi công nghiệp quy đổi năm 2013 dự kiến tăng 8% so với năm 2012, đạt 13,5 triệu tấn.

#### 1.2 Phân tích SWOT

##### a. Điểm mạnh:

- Thương hiệu GFC đã được thị trường biết đến và tin tưởng.
- Công ty có một số lượng lớn khách hàng truyền thống.
- Vùng nuôi lớn và thuận lợi cho việc nuôi trồng nghề cá
- Nhân sự trẻ, có trình độ chuyên môn và nhiệt huyết trong công việc

##### b. Điểm yếu:

- Ngành nuôi trồng thủy sản và kinh doanh nguyên liệu thức ăn thủy sản cần lượng vốn rất lớn trong khi đó hoạt động chủ yếu của công ty dựa trên vốn vay ngân hàng.
- Nhân sự trẻ nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong ngành.
- Hoạt động marketing và chính sách bán hàng chưa tốt.
- Cơ sở hạ tầng tại các kho và chi nhánh còn hạn chế.

##### c. Cơ hội:

- Nhu cầu thị trường nguyên liệu thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản lớn và tiếp tục tăng trưởng.
- Dù khó khăn nhưng ngành các tra xuất khẩu vẫn có nhiều cơ hội bật lại thị trường do nhu cầu thiết yếu của các nước nhập khẩu
- Lãi suất ngân hàng dự kiến được duy trì ở mức thấp, tỷ giá ổn định

**d. Nguy cơ:**

❖ *Đối với mảng thủy sản:*

- Tình hình thị trường hiện tại vẫn rất khó khăn, giá đầu ra vẫn thấp, các công ty chế biến giảm công suất và ngừng hoạt động dự kiến tăng trong năm 2013.
- Dịch bệnh phức tạp; tỷ lệ sống ngày càng giảm thấp.

❖ *Đối với mảng nguyên liệu:*

- Khó khăn trong kinh doanh của các công ty chế biến thức ăn làm thị trường thu hẹp và dẫn đến nguy cơ phát sinh công nợ khó đòi lớn.
- Cạnh tranh ngày càng tăng khi ngày càng xuất hiện nhiều công ty bán hàng cnc chào trực tiếp đến khách hàng sản xuất.

**2. KẾ HOẠCH NĂM 2013:**

**2.1 Định hướng chung**

Dự đoán tình hình vẫn tiếp tục khó khăn nên Ban Giám đốc đặt ra tiêu chí hoạt động năm 2013 là ***“Tái cấu trúc bộ máy để vượt qua khó khăn”***. Theo đó, Công ty sẽ thu hẹp mảng thủy sản và tăng cường mảng kinh doanh nguyên liệu; thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động, chi phí tài chính, thu hẹp hoặc cắt bỏ ngành hàng/bộ phận không mang lại hiệu quả. Cụ thể:

- Tập trung đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng chủ lực như Bã đậu nành, bắp.
- Thu hẹp mảng nuôi trồng thủy sản, tăng cường hợp tác nuôi gia công với các đơn vị chế biến lớn. Bên cạnh đó, đa dạng thêm đối tượng vật nuôi có hiệu quả.
- Thực hiện cơ chế khoán thưởng/phạt cho các nhân viên tham gia nuôi trồng.
- Tinh gọn nhân sự công ty theo hướng giảm số lượng tăng chất lượng công việc.
- Tiết giảm chi phí tài chính: đảo nợ nhanh để có chi phí thấp hơn, tăng tỷ lệ vay usd.
- Thực hiện thoái vốn tại các đơn vị để cơ cấu lại nguồn vốn hoạt động.



## 2.2 Kế hoạch sản lượng & doanh thu

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2013	
			Số lượng	Doanh thu (đồng)
<b>A</b>	<b>Doanh thu</b>			<b>779,280,000,000</b>
a)	Nguyên liệu thức ăn, nông sản	Tấn	<b>75,000</b>	<b>738,750,000,000</b>
1	Bã đậu nành	Tấn	45,000	519,750,000,000
2	Bắp	Tấn	18,000	117,000,000,000
3	Khác	Tấn	12,000	102,000,000,000
b)	Giống và thuốc thú y thủy sản			<b>40,530,000,000</b>
1	Cá thịt (kg)	Tấn	1,200	26,400,000,000
2	Cá bột (con)	Con	100,000,000	100,000,000
3	Cá giống (con)	Con	5,000,000	4,300,000,000
4	Thuốc thủy sản & khác		-	<b>9,730,000,000</b>
<b>B</b>	<b>Giá vốn</b>			<b>739,026,300,000</b>
a)	Nguyên liệu thức ăn, nông sản	Tấn	75,000	699,000,000,000
b)	Giống và thuốc thú y thủy sản			40,026,300,000
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận gộp</b>			<b>40,253,700,000</b>
<b>D</b>	<b>Doanh thu tài chính</b>			24,000,000,000
<b>E</b>	<b>Chi phí tài chính</b>			50,000,000,000
<b>F</b>	<b>Chi phí bán hàng</b>			8,000,000,000
<b>G</b>	<b>Chi phí quản lý DN + khác</b>			6,000,000,000
<b>H</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>			<b>253,700,000</b>

## 3. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 3.1 Giải pháp về thị trường:

Mảng nguyên liệu:

- Củng cố và phát triển các khách hàng lớn, hiện có của công ty.
- Đẩy mạnh mua bán thương mại tay ba thông qua việc nắm vững nguồn hàng và nhu cầu thị trường.

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm cho Gentraco như một đại lý bán hàng.

#### *Mảng thủy sản:*

- Đa dạng đối tượng vật nuôi hiệu quả hơn cá tra trong thời điểm hiện nay.
- Giảm sản lượng nuôi, kiểm soát dịch bệnh, kiểm soát chi phí chặt chẽ hơn.
- Chuyển dần sang hình thức nuôi gia công, liên kết với các nhà máy lớn.
- Giữ vững các mối quan hệ hiện có với các nhà máy chế biến để chủ động đầu ra sản phẩm.
- Tăng cường dự đoán cung cầu cá giống, cá thịt để có kế hoạch thả nuôi hiệu quả hơn.
- Khai thác hiệu quả các vùng nuôi cá giống hiện có của công ty

### **3.2 Giải pháp về tài chính**

- Tăng cường vòng quay để chuyển các gói nợ cũ lãi suất cao sang lãi suất thấp và sử dụng các gói hỗ trợ để giảm chi phí tài chính
- Tăng dư nợ USD lên tối đa để giảm bớt chi phí vay.
- Linh hoạt trong các phương án vay/trả
- Tận dụng tối đa các tài trợ thương mại từ các công ty thức ăn
- Thoái vốn và thanh lý bớt tài sản không còn hiệu quả.

### **3.3 Giải pháp về nhân sự**

- Sắp xếp, tinh giản nhân sự các bộ phận.
- Đào tạo các kỹ năng quản lý, bán hàng cho cán bộ nhân viên công ty.
- Có chính sách thu hút, tuyển dụng nhân sự giỏi.

### **3.4 Giải pháp về quản lý**

- Soát xét, tiết giảm các chi phí chưa hợp lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh như hao hụt trong vận chuyển, chi phí văn phòng...
- Cải thiện tỷ lệ sống của cá thông qua công tác phòng ngừa dịch bệnh.
- Tăng cường quản lý tài sản, CCDC, an ninh tại các vùng nuôi.

Trên đây là báo cáo toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013, kính báo đến toàn thể đại hội.

## PHẦN IV. CÔNG TY LIÊN QUAN


### Công ty Con: CÔNG TY CỔ PHẦN CÁM ĐỒNG BẰNG

	Địa chỉ: QL 54 Tân Bình, Tân Thành, Lai Vung, Đồng Tháp
	Giấy ĐKKD số: 1401453457
	Điện thoại: 0673.649797 fax: 0673.649696
	Website: <a href="http://www.gentracofeed.com.vn">www.gentracofeed.com.vn</a>
	Mail: <a href="mailto:info@gentracofeed.com.vn">info@gentracofeed.com.vn</a>
	Số cổ phần đầu tư vào Cám Đồng Bằng đến 31/12/2012 : <b>1.550.000 cổ phần</b> chiếm tỷ lệ <b>96,88%</b> Số cổ phần đầu tư vào Cám Đồng Bằng đến 20/05/2013: <b>0 cổ phần</b>
	Ngành nghề kinh doanh chính: chế biến và kinh doanh cám sậy

### Kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần Cám Đồng Bằng năm 2012

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2012
1	Sản lượng (kg)	9,200,289
2	Doanh thu (đồng)	53,681,494,469
3	Tổng lợi nhuận sau thuế (đồng)	(517,209,915)
4	Chia cổ tức (đ/cp)	
5	Tỷ suất LNST/doanh thu	
6	EPS	

### Đầu tư dài hạn: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN NHƠN MỸ

	Địa chỉ: Ấp Nhơn Hòa, Xã Nhơn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh
	Giấy ĐKKD số: 1601543299
	Điện thoại: 07103. 611366 Fax: 0
	Website:
	Mail:
	Số cp đầu tư vào Cty CP Thủy Sản Nhơn Mỹ: 3.075.572 <b>cổ phần</b> chiếm tỷ lệ <b>32.37 %</b>

	Ngành nghề kinh doanh chính: Nuôi trồng thủy sản nội địa; Sản xuất giống thủy sản; Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm & thủy sản
--	---

### **Kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy sản Nhơn Mỹ**

<b>STT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>THỰC HIỆN 2012</b>
1	Sản lượng (kg)	10,297,972
2	Doanh thu (đồng)	226,760,163,011
3	Tổng lợi nhuận sau thuế (đồng)	(34,816,907,725)
4	Chia cổ tức (đ/cp)	
5	Tỷ suất LNST/doanh thu	
6	EPS	

### **Đầu tư dài hạn: CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM VIỆT**

	Địa chỉ: 631 QL 1A, Tân Phú A, Cái Tắc, Châu Thành A, Hậu Giang
	Giấy ĐKKD số: 6300071468; Điện thoại: 0710.3612439 Fax: 0710.3612438
	Số cp đầu tư vào Cty CP LT Nam Việt: <b>120.000 cổ phần</b> chiếm tỷ lệ 6%
	Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh XNK lương thực, thực phẩm, nguyên liệu và các sản phẩm chế biến từ lương thực, thực phẩm, nông sản...

### **Kết quả hoạt động của Công ty CP Lương Thực Nam Việt năm 2012**

*DVT: đồng*

<b>STT</b>	<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>THỰC HIỆN 2012</b>
1	Doanh thu	167.370.853.095
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	115.227.315
3	- Chia cổ tức (đ/cp)	
4	Tỷ suất LNST/doanh thu	0,00069
5	EPS	58

## **PHẦN V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

### **1. Cấu trúc công ty**

Gentraco Feed hiện có hệ thống các khu nuôi trồng thủy sản, Trung tâm điều trị bệnh cá, kho bãi và chi nhánh trực thuộc tọa lạc tại các khu vực Cần Thơ, An Giang, Bình Dương và Đắc Nông, cụ thể như sau:

#### **➤ Hệ thống các khu cá giống, nuôi cá thịt và Trung tâm DV thú y thủy sản**

- Trung tâm dịch vụ và thú y thủy sản: Đường Nguyễn Trung Trực, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, TP.Cần Thơ
- Khu nuôi trồng thủy sản
  - + Khu 1: ấp An Thạnh, Xã Hòa An, Huyện Chợ mới, Tỉnh An Giang
  - + Khu 2: Khu 2: KV Tân Quới, P. Tân Hưng, Thốt Nốt, TP Cần Thơ.
  - + Khu 3: Ấp 7, xã Thới Hưng, Huyện Cờ Đỏ (Khu 7, Nông Trường Sông Hậu)
  - + Khu 4: Ấp An Thuận - Xã Hòa Bình - Huyện Chợ Mới - An Giang

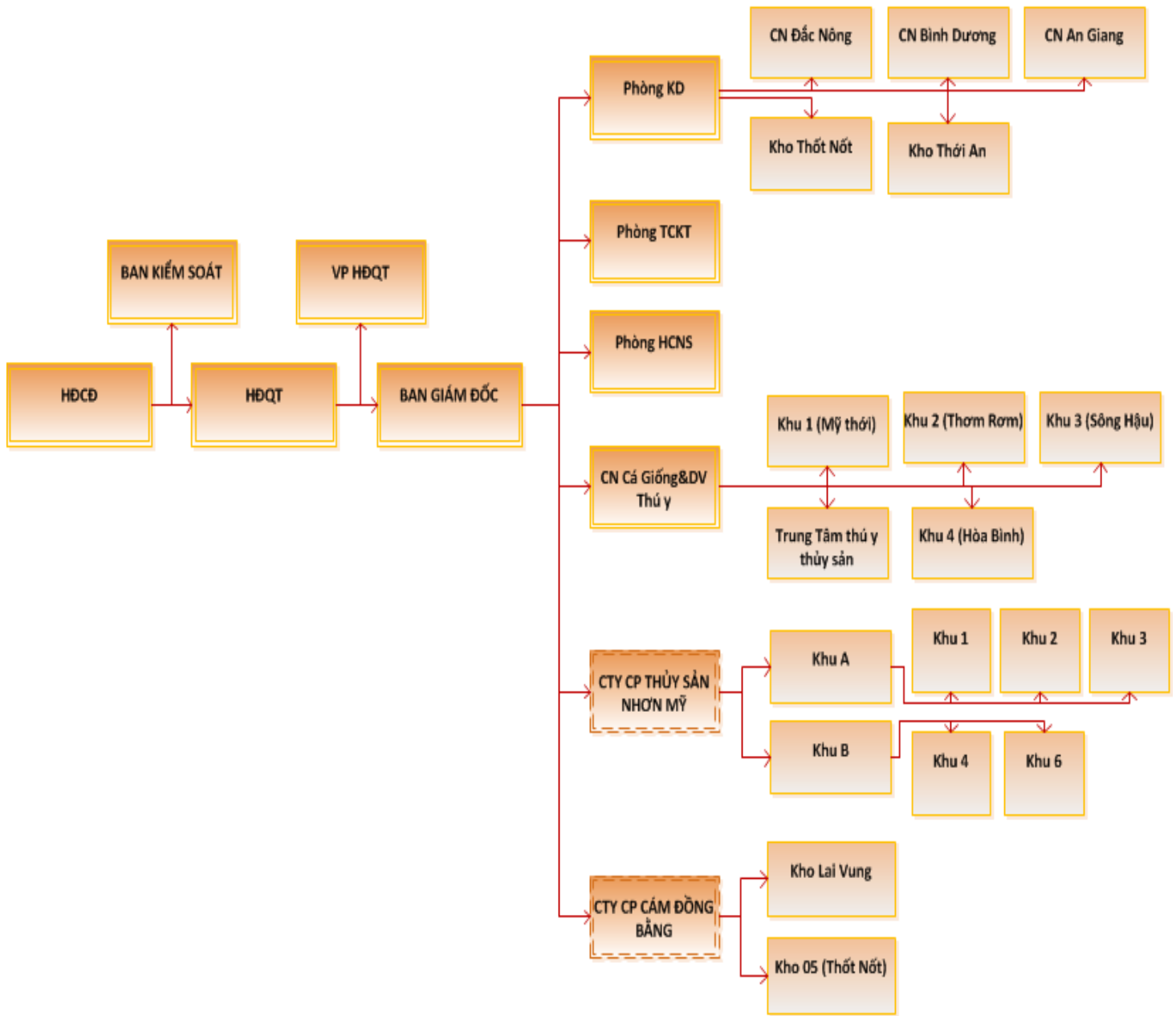
#### **➤ Hệ thống các chi nhánh, kho thu mua và sản xuất nguyên liệu**

- Chi nhánh An Giang: Ấp 2, Xã Quốc Thái, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang
- Chi nhánh Bình Dương: Lô B2-B3, Đường N5, KCN Nam Tân Uyên, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.
- Chi nhánh Đắc Nông: Thôn 2, xã Trúc Sơn, huyện Cư Jut, tỉnh Đắc Nông
- Kho Thốt Nốt: Đường Lê Thị Tạo, KV Long Thạnh A, P.Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

### **2. Các thay đổi nhân sự trong Ban điều hành**

- Miễn nhiệm Bà Vũ Thị Dung – Phó Giám đốc Hành chánh Nhân sự vào ngày 31/03/2012.
- Miễn nhiệm Bà Lý Anh Thư – Kế toán trưởng công ty vào ngày 02/04/2012.
- Bổ nhiệm Ông Hà Minh Trí – Kế toán trưởng Công ty vào ngày 02/04/2012.

# Sơ đồ tổ chức công ty



### 3. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

#### ❖ Giám đốc - Ông Lê Quang Tâm

1. Họ và tên: **LÊ QUANG TÂM** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 16/01/1978
3. Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Thủy Sản Gentraco
4. Số CMND: 361801187 ngày cấp: 11/01/2000, nơi cấp: CA Tp.Cần Thơ
5. Nơi sinh: Thành phố Cần Thơ
6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: 89/49 Huỳnh Thúc Kháng, Phường An Nghiệp, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
8. Chỗ ở hiện tại: 89/49 Huỳnh Thúc Kháng, Phường An Nghiệp, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
9. Số điện thoại liên lạc: 0933.650586
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế Quản trị kinh doanh
12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ công tác, nơi công tác</b>
1999-2001	Nhân viên kinh doanh Phụ trách thị trường miền Tây Công ty CP Đường Biên Hòa
2001-2002	Phó trưởng chi nhánh Cần Thơ Công ty CP Đường Biên Hòa
2002-2005	Trưởng chi nhánh Cần Thơ Công ty CP Đường Biên Hòa
2005-2007	Chuyên viên phòng Kế hoạch – Đấu thầu Ban Quản lý Dự án nâng cấp đô thị thành phố Cần Thơ.
2007-2008	Trợ lý Giám đốc Công ty cổ phần GENTRACO
01/2008-nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy sản Gentraco
03/2008-nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Việt Ánh

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Việt Ánh
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng quản trị
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: 314.985 cổ phần chiếm tỷ lệ: 3.71% tổng số cổ phần của Công ty.
19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty: Không

**❖ Phó Giám đốc - Ông Diệp Hoàng Sơn**

1. Họ và tên: **DIỆP HOÀNG SON** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 21/06/1974
3. Chức vụ: Phó Giám đốc  
Ủy viên HĐQT Cty CP TS Gentraco
4. Số CMND: 361549648 Ngày cấp: 27/12/2007, CA TP.Cần Thơ
5. Nơi sinh: Mỹ Phước, TP Long Xuyên, T. An Giang
6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: Ấp Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, H.Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ
8. Chỗ ở hiện tại: Ấp Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, H.Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ
9. Số điện thoại liên lạc: 07103 649641 – 0938 281234
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ công tác, nơi công tác</b>
1997-2003	Nhân viên Công ty cổ phần GENTRACO
2004-2006	Quản đốc Xí nghiệp 8 Công ty cổ phần GENTRACO
01/2007–	Phó Phòng Kinh doanh nội địa Công ty cổ phần GENTRACO



10/2007-12/2007	Giám đốc Chi Nhánh CBKD Nguyên liệu Thức ăn Thủy sản – Công ty cổ phần GENTRACO
01/2008 – nay	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP Thủy Sản Gentraco
07/2009 – nay	Giám đốc Công ty CP Việt Ánh

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Việt Ánh

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng quản trị

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: 50.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.58% tổng số cổ phần của Công ty

19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không

❖ **Kế toán trưởng – Ông Hà Minh Trí**

1. Họ và tên: **HÀ MINH TRÍ** Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 17/10/1982

3. Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty CP Thủy Sản Gentraco

4. Số CMND: 361826556; ngày cấp: 27/06/2011; nơi cấp: CA Cần Thơ

5. Nơi sinh: Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

7. Địa chỉ thường trú: 474B/24 ấp Phụng Thạnh 1, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

8. Chỗ ở hiện tại: 474B/24 ấp Phụng Thạnh 1, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP.Cần Thơ

9. Số điện thoại liên lạc:

10. Trình độ văn hoá: 12/12

11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán doanh nghiệp

## 12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ công tác, nơi công tác</b>
2004-2011	CBNV tại Công ty CP GENTRACO
2011- 2012	Phó Phòng Kế toán Công ty CP Thủy sản GENTRACO
2012 – nay	Kế toán trưởng Công ty CP Thủy sản Gentraco

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: 15.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0.18% tổng số cổ phần của Công ty

19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

## 4. Thu nhập của Ban Giám đốc trong năm 2012 :

<b>STT</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Tổng thu nhập (đồng)</b>
1	Lê Quang Tâm	Giám Đốc	366.300.000
2	Diệp Hoàng Sơn	Phó Giám Đốc	100.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>466.300.000</b>

## 5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

### ➤ Số lượng lao động

- Tổng số LĐ cuối năm 2012: 59 người, trong đó nam chiếm 73%
- Độ tuổi trung bình là 31 tuổi
- Trình độ lao động: lao động có trình độ Đại học và trên đại học chiếm 47%, trung cấp & cao đẳng chiếm 30% tổng số lao động của công ty, còn lại là lao động phổ thông chiếm 23%

- Mức lương bình quân: **5.700.000 đồng** (tăng 10 % so với năm 2011)

### ➤ Công tác đào tạo: tổ chức 27 khóa cho 64 lượt học viên, với các nội dung:

- Nâng cao kiến thức và một số kỹ năng mềm cho cấp quản lý.

- Các chương trình quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ.
- Cung cấp thêm kiến thức kỹ năng cho nhân viên nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu công việc; Lớp CEO, marketing, bán hàng, lập kế hoạch kinh doanh, chứng chỉ kế toán trưởng....

➤ **Chính sách đánh giá khen thưởng**

Công ty đã áp dụng và hoàn thiện hệ thống đánh giá KPIs – một trong những hệ thống đánh giá mới với các tiêu chí đánh giá được lượng hoá và đánh giá được đầy đủ các khía cạnh hoạt động hiệu quả của từng phòng ban, cá nhân về mặt quản lý tài chính, quan hệ khách hàng, quan hệ nội bộ và đào tạo phát triển nhân lực gắn liền với hiệu quả chung của Công ty. Với hệ thống đánh giá này, từng phòng ban, cá nhân được đánh giá một cách khách quan làm cơ sở để thực hiện chế độ khen thưởng công bằng, mang tính kích thích người lao động.

➤ **Công tác chăm lo đời sống của người lao động**

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng trong quá trình duy trì và phát triển của đơn vị, từ đó việc thực hiện các nguồn chi về phúc lợi - khen thưởng - công đoàn đối với người lao động luôn được Lãnh đạo đơn vị quan tâm thực hiện tốt, cụ thể:

- Công ty đã làm tốt chính sách lương - thưởng cho người lao động để khuyến khích động viên tinh thần làm việc với mức thu nhập bình quân hơn 5,7 triệu đồng/tháng đã tăng 10% so với năm 2011. Ngoài ra, công ty luôn có những chế độ khen thưởng đặc biệt cho những cá nhân có thành tích xuất sắc, vượt trội, góp phần vào sự phát triển chung của Công ty.

- Đảm bảo tham gia đầy đủ các quyền lợi của người lao động về các chế độ BHYT, BHXH, BHTN. Ngoài ra, công ty còn thực hiện chế độ bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm con người cho tất cả CBNV.

- Thực hiện đầy đủ và tốt các chế độ phúc lợi: đồng phục, quà sinh nhật hàng tháng, tặng chế độ tiền ăn giữa ca cho CB.CNV lên mức 30.000 đồng/ngày, các khoản phụ cấp lưu trú đối với những CBNV công tác xa nhà.

- Thực hiện chế độ xe đưa đón hàng ngày tạo tâm lý yên tâm làm việc cho người lao động và thu hút nhân lực từ TP.Cần Thơ, chế độ khám sức khỏe định kỳ và chương trình du lịch cho toàn thể CB.CNV.

- Công tác chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động: hàng năm phối hợp cùng Công ty mẹ và các công ty trong hệ thống, tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao với các chủ đề đa dạng tạo sân chơi lành mạnh và góp phần xây dựng văn

hóa đặc thù của doanh nghiệp. Ngoài ra, Công Đoàn cơ sở cũng luôn là đơn vị song hành cùng doanh nghiệp trong công tác chăm lo tinh thần cho người lao động, các chương trình vui chơi các ngày lễ 1/6, Tết Trung thu, Quốc tế Phụ Nữ, Ngày phụ nữ Việt Nam... được tổ chức định kỳ luôn là món ăn tinh thần cho người lao động.

#### 6. Những giải thưởng và chứng nhận công ty đạt được

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ CẤP
1	Cúp vàng “CHẤT LƯỢNG THỦY SẢN VIỆT NAM” lần thứ nhất năm 2010 và thứ hai 2011	Hiệp Hội Nghề Cá Việt Nam cấp
2	Doanh nghiệp vàng 2009	Hiệp hội nhỏ và vừa Việt Nam cấp 06/08/2010
3	Doanh nghiệp Top 100 Nhà cung cấp thủy sản đáng tin cậy	Viet Nam Enterprise
4	Những Công ty Việt Nam Hoạt động hiệu quả nhất năm 2011	do nghiên cứu của PROFILES INTERNATIONAL VIỆT NAM
5	Nhà Cung cấp chất lượng năm 2012	Trung tâm đánh giá chỉ số tín nhiệm doanh nghiệp và viện DN Việt Nam
6	Chứng Nhận ISO 9001:2008	TUV SUP
7	Chứng nhận G.A.P	B.U.V

## PHẦN VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG & QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Thành phần HĐQT và Ban kiểm soát công ty

#### *Hội đồng quản trị:*

- Ông Nguyễn Trung Kiên – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Lê – Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Thanh Vân – thành viên HĐQT
- Ông Lê Quang Tâm – thành viên HĐQT
- Ông Diệp Hoàng Sơn – thành viên HĐQT
- Bà Huỳnh Thị Ngọc Giàu – thành viên HĐQT

#### *Ban kiểm soát:*

- Ông Trần Hữu Đức – trưởng ban kiểm soát
- Bà Hoàng Thị Minh – thành viên BKS
- Bà Trần Võ Tố Loan – thành viên BKS

### 2. Thông tin Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát

#### **Hội đồng quản trị**

#### **❖ Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Nguyễn Trung Kiên**

1. Họ và tên: **NGUYỄN TRUNG KIÊN** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 12/10/1974
3. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy Sản Gentraco
4. Số CMND: 361592011 Ngày cấp: 25/11/2003 Nơi cấp Công an TP.Cần Thơ
5. Nơi sinh: Vĩnh Thuận, Kiên Giang
6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: 37 Ngô Gia Tự, P.An Hội, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
8. Chỗ ở hiện tại: 37 Ngô Gia Tự, P.An Hội, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ
9. Số điện thoại liên lạc: 0710.3851246
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ công tác, nơi công tác</b>
1996-1999	Kế toán tổng hợp tại Công ty CP TNTH&CBLT Thốt Nốt, nay là Công ty Cổ phần GENTRACO

1999-2000	Phó Phòng kinh doanh tại Công ty Cổ phần GENTRACO
2000-2001	Phó Giám đốc phụ trách XNK tại Công ty Cổ phần
2001-2002	Phó Giám đốc thường trực tại Công ty Cổ phần GENTRACO
2002-2006	Giám đốc Công ty tại Công ty cổ phần GENTRACO
01/2007-nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP GENTRACO
01/2008-nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy Sản GENTRACO

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP GENTRACO; Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu Tư CADIF.

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng quản trị

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: 242.470 cổ phần chiếm tỷ lệ 2,85% tổng số cổ phần của Công ty

19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

**❖ Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Nguyễn Văn Lê**

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN LÊ** Giới tính: Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 18/07/1973

3. Chức vụ: Ủy viên HĐQT Công ty CP Thủy sản Gentraco.

4. Số CMND: 361431012 ngày cấp: 05/04/2000, nơi cấp: Cần Thơ

5. Nơi sinh: Cần Thơ

6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

7. Địa chỉ thường trú: Số 31, Thới Bình, P.Thới An Đông, Q.Bình Thủy, Cần Thơ.

8. Chỗ ở hiện tại: Số 1B, Ngõ 3, Vạn Phúc, Hà Nội.

9. Số điện thoại liên lạc: 04.3942.3388

10. Trình độ văn hoá: 12/12

11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế.

## 12. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
1996 – 1998	Phó Tổng giám đốc - Ngân hàng Thanh Thắng – Cần Thơ.
1998 – 1999	Kiểm toán viên - Công ty Kiểm toán AFC.
1999 đến nay	Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB).
3/2010 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy sản Gentraco

## 13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT/HĐQT Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội; Công ty CP chứng khoán SHBS;

- Phó chủ tịch HĐQT : Công ty Cp Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội (SHS), Công ty cổ phần bảo hiểm SHB-Vinacomin (Svic).

- Thành viên HĐQT tại các công ty: Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội (SHF); Công ty CP Cao su Nghệ An, Công ty SHBLand, Công ty Hồng Việt.

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: **0 cổ phần** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của Công ty

19. Số cổ phần đại diện cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội: 0 cổ phần của Công ty.

20. Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

### ❖ Thành viên Hội đồng quản trị - Bà Huỳnh Thị Ngọc Giàu

1. Họ và tên: **HUỲNH THỊ NGỌC GIÀU** Giới tính: Nữ

2. Ngày tháng năm sinh: 15/02/1962

3. Chức vụ: Ủy viên HĐQT Công ty CP Thủy Sản Gentraco

4. Số CMND: 023699888 Ngày cấp: 24/3/1999 Nơi cấp CA.TPHCM

5. Nơi sinh: An Giang

6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

7. Địa chỉ thường trú: 153 Xuân Hồng, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM
8. Chỗ ở hiện tại: 11 Khu Phố Nam Thông 1, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TPHCM
9. Số điện thoại liên lạc: 0913.904076
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác, nơi công tác
1979 - 1986	Phó phòng kế toán Công ty CP TNTH&CBLT Thốt Nốt, nay là Công ty CP GENTRACO
1986 - 1993	Trưởng Phòng kế toán Công ty CP GENTRACO
1993 - 1999	Trợ lý giám đốc Công ty CP GENTRACO
1999 - 2001	Phó Giám đốc thường trực, Ủy viên HĐQT Công ty CP
2001-2006	Phó Giám đốc Công ty, Giám đốc Chi Nhánh TP.HCM, Ủy viên HĐQT Công ty CP GENTRACO
2007-nay	Phó Giám đốc Công ty, Giám đốc Chi Nhánh TP.HCM Công ty CP GENTRACO
03/2005-nay	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP Bao Bì Bình Tây
07/2006-nay	Trưởng BKS Công ty CP Đầu Tư và Phát triển Viễn Thông Miền
01/2008-nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Sản GENTRACO

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty-Giám đốc Chi Nhánh Tp.HCM Cty CP GENTRACO;  
Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu Tư và Phát triển Viễn Thông Miền Tây;  
Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP Bao Bì Bình Tây.
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng quản trị
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: **14.920 cổ phần** chiếm tỷ lệ **0,18%** tổng số cổ phần của Công ty
19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty: Không



**❖ Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Trần Thanh Vân**

1. Họ và tên: **TRẦN THANH VÂN** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 1954
3. Chức vụ: Ủy viên HĐQT Công ty CP Thủy Sản Gentraco
4. Số CMND: 361121127 Ngày cấp: 15/02/2005 Nơi cấp: CA TP.Cần Thơ
5. Nơi sinh: Ô môn
6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: 373 Tổ 16, QL 91, Q.Thốt Nốt, TP.Cần Thơ
8. Chỗ ở hiện tại: 373 Tổ 16, QL 91, Q.Thốt Nốt, TP.Cần Thơ
9. Số điện thoại liên lạc: 0913.870564
10. Trình độ văn hoá: 11/12
11. Trình độ chuyên môn:
12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ công tác, nơi công tác</b>
1980-2000	Công tác tại Công ty Thương Nghiệp TH Huyện Thốt Nốt, nay là Công ty CP GENTRACO
2000-2006	Phó Giám đốc, Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP GENTRACO
01/2007-nay	Phó Giám đốc Công ty, Ủy viên HĐQT Công ty CP
03/2005-nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP Bao Bì Bình Tây
01/2008-nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP Thủy Sản GENTRACO
01/2009-nay	Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Gạo

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Giám đốc công ty, Ủy viên HĐQT Công ty CP GENTRACO;

Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Gạo Việt;

Ủy viên HĐQT Công ty CP Bao Bì Bình Tây

Chủ tịch HĐQT Cty CP Việt Ánh

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng quản trị

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: **81.092 cổ phần** chiếm tỷ lệ **0,96%** tổng số cổ phần của Công ty
19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty: Không

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Lê Quang Tâm**

Xem mục Thông tin Ban Điều hành

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị - Ông Diệp Hoàng Sơn**

Xem mục Thông tin Ban Điều hành

**Ban kiểm soát**

❖ **Trưởng Ban kiểm soát – Ông Trần Hữu Đức**

1. Họ và tên: **TRẦN HỮU ĐỨC** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 10/10/1965
3. Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Thủy Sản Gentraco
4. Số CMND: 360997230 ngày cấp: 23/10/2000 nơi cấp: CA Tp.Cần Thơ
5. Nơi sinh: Tân Lộc, Thốt Nốt, TP Cần Thơ
6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
7. Địa chỉ thường trú: 256/26/38 Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hoà, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
8. Chỗ ở hiện tại: 250 Nguyễn Trung Trực, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ
9. Số điện thoại liên lạc: 0710.3852828
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ công tác, nơi công tác</b>
1986-1994	Nhân viên kế toán Công ty Thương Nghiệp TH Huyện Thốt Nốt, nay là Công ty cổ phần GENTRACO
1995- 2005	Kế toán trưởng Công ty cổ phần GENTRACO

2006-nay	Phó Giám Đốc Công ty cổ phần GENTRACO
01/2008-nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy Sản GENTRACO
2008-nay	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần An Khánh.
01/2009-nay	Chủ tịch Công ty-Công ty TNHH MTV Đại Khánh

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Giám Đốc phụ trách Tài chính Công ty cổ phần GENTRACO;

Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần An Khánh, Công ty CP Đại Khánh

Giám đốc Cty CP Bất động sản Gentraco

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Ban kiểm soát

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: 25.780 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,30% tổng số cổ phần của Công ty

19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty: Không

❖ **Thành viên Ban Kiểm soát - Bà Hoàng Thị Minh**

1. Họ và tên: **HOÀNG THỊ MINH** Giới tính: Nữ

2. Ngày tháng năm sinh: 11/10/1964

3. Chức vụ: Ủy viên BKS Công ty CP Thủy Sản Gentraco

4. Số CMND: 012810139 ngày cấp: 15/07/2005 nơi cấp: CA Tp.Hà Nội

5. Nơi sinh: Thanh Hoá

6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

7. Địa chỉ thường trú: 42/592 đường Trường Chinh, P.Khuong Thượng, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội.

8. Chỗ ở hiện tại: 42/592 đường Trường Chinh, P.Khuong Thượng, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội.

9. Số điện thoại liên lạc: 0913.505.601

10. Trình độ văn hoá: 10/10

11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

## 12. Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ công tác, nơi công tác</b>
1987-1997	CB Phòng Tín Dụng – NHCTVN- CN Thanh Hóa
1997- 2003	CB Phòng Chế độ & Kế toán tập trung – NHCT Việt Nam
2003-2005	Phụ trách kế toán Ban QL dự án – NHCT Việt Nam
2005-2008	Thành viên Ban Kiểm soát HĐQT – NHCT VN
2008- nay	Trưởng phòng KTKSNB – Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,00% tổng số cổ phần của Công ty

19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty: Không

### ***❖ Thành viên Ban kiểm soát - Bà Trần Võ Tố Loan***

1. Họ và tên: **TRẦN VÕ TỐ LOAN** Giới tính: Nữ

2. Ngày tháng năm sinh: 03/07/1980

3. Chức vụ: Ủy viên BKS Công ty CP Thủy Sản Gentraco

4. Số CMND: 361744205 ngày cấp: 28/07/1995, nơi cấp: CA Tp. Cần Thơ

5. Nơi sinh: Thới Thuận, Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

6. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

7. Địa chỉ thường trú: Số 423 KV Thới Hòa, P.Thới Thuận, Q.Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

8. Chỗ ở hiện tại: Số 423 KV Thới Hòa, P.Thới Thuận, Q.Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

9. Số điện thoại liên lạc: 01234502222

10. Trình độ văn hoá: 12/12

11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Ngành Kế toán tổng hợp

## 12. Quá trình công tác:

Thời	Chức vụ công tác, nơi công tác
08/2002-	Nhân viên kế toán Công ty cổ phần GENTRACO
2004-	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần GENTRACO
01/2007- >08/2007	Phó phòng kế toán Công ty cổ phần GENTRACO
09/2007-	Kế toán trưởng Công ty cổ phần GENTRACO
01/2008-	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy Sản
02/2009-	Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Gạo Việt

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty cổ phần GENTRACO; Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Gạo Việt; thành viên HĐQT Công ty CP Đại Khánh

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Ban kiểm soát

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: 16.948 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,20% tổng số cổ phần của Công ty

19. Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

### 3. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2012

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 lần chính thức và 10 lần không chính thức để thông qua các kế hoạch sản xuất kinh doanh, các biện pháp ứng phó với các biến động của thị trường nông sản, thủy sản cũng như hỗ trợ các biện pháp tài chính phù hợp với thời điểm, cụ thể:

- Phê duyệt các đề nghị của Giám đốc công ty trong việc cơ cấu lại tài chính: bổ sung hạn mức tín dụng tại các ngân hàng thương mại cũng như cơ cấu lại tài sản thế chấp tại ngân hàng để có hạn mức tín dụng tốt nhất
- Quyết định thay đổi các chức danh quản lý chủ chốt: bổ nhiệm kế toán trưởng mới, Miễn nhiệm Phó Giám đốc, bổ sung nhân sự hỗ trợ mảng tài chính cho Công ty
- Quyết định các nội dung để tổ chức ĐHCĐ thường niên 2012 vào ngày 20/04/2012 về: số liệu kết quả SXKD 2011, phương án hoạt động 2012, các tờ trình Đại hội.
- Quyết định chuyển nhượng khu đất tại Xã Nhơn Mỹ - Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang và nhà kho tại Lai Vung do không còn nhu cầu sử dụng
- Bổ sung ngành nghề xét nghiệm bệnh học thủy sản
- Quyết định góp vốn bổ sung vào Công ty CP Thủy sản Nhơn Mỹ cũng như kế hoạch thoái vốn một phần tại các đơn vị thành viên.

Các phiên họp được tổ chức định kỳ và bất thường nhằm hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành công ty. Hầu hết các ý kiến đều được biểu quyết tập trung với tỷ lệ thống nhất cao.

*Báo cáo thù lao HĐQT & BKS năm 2012:*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao (đồng)
1	Nguyễn Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	0
2	Nguyễn Văn Lê	Phó chủ tịch	0
3	Huỳnh Thị Ngọc Giàu	Thành viên HĐQT	0
4	Lê Quang Tâm	Thành viên HĐQT	0
5	Trần Thanh Vân	Thành viên HĐQT	0
6	Diệp Hoàng sơn	Thành viên HĐQT	0
7	Trần Hữu Đức	Trưởng BKS	0
8	Trần Võ Tố Loan	Thành viên BKS	0
9	Hoàng Thị Minh	Thành viên BKS	0

Trước kết quả kinh doanh năm 2012 HĐQT và Ban kiểm soát công ty thống nhất không nhận thù lao trong năm 2012.

#### 4. Các dữ liệu thống kê về cổ đông / thành viên góp vốn

Cơ cấu cổ đông của Công ty đến ngày 17/5/2013

Danh mục	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn chủ sở hữu:	84.800.000.000	100,00
1. Cổ đông sáng lập		
2. Cổ đông lớn	50.601.000.000	59.67
3. Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	34.199.000.000	40.33

❖ **Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn đến ngày 17/5/2013**

TT	Danh sách cổ đông lớn	Số lượng cổ phần năm giữ (cp)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Gentraco	1.864.800	21,99
2	Tô Hoàng Lâm	860.000	10,14
3	Trần Thị Minh Hương	831.200	9,80
4	Cao Thị Lan	800.000	9,43
5	Hà Quốc Tuấn	704.100	8,3

❖ **Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng**

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm ( <i>mua, bán, chuyển đổi, thưởng...</i> )
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Trung Kiên	Chủ tịch HDQT	101.170	1,19%	174.670	2,06%	Mua từ 13/01- 12/03/2012
02	Nguyễn Trung Kiên	Chủ tịch HDQT	174.670	2,06%	242.470	2,85%	Mua từ 19/03- 18/05/2012
03	Công ty CP Việt Ánh	Công ty liên quan	208.300	2,45%	255.800	3,02%	Mua từ 06/02- 05/04/2012
04	Lê Quang Tâm	Giám đốc	190.585	2,25%	314.985	3,71%	Mua từ ngày 07/5-5/7/2012
05	Công ty CP Việt Ánh	Công ty liên quan	255.800	3,02%	355.800	4,2%	Mua từ 16/05- 10/07/2012
06	Công ty CP Việt Ánh	Công ty liên quan	355.800	4,2%	455.800	5,38%	Mua từ 16/07- 10/08/2012
07	Diệp Hoàng Sơn	Phó giám đốc	101.170	1,19%	50.000	0,58%	Bán từ 14/12 – 25/12/2012
08	Công ty CP Việt Ánh	Công ty liên quan	455.800	5,38%	0	0	Bán từ 03/04 – 26/04/2013
09	Công ty CP Gentraco	Cổ đông lớn	4.156.000	49,01%	3.324.800	39,20	Bán từ 01/04 – 29/4/2013
10	Công ty CP Gentraco	Cổ đông lớn	1.431.200	32,13%	2.724.800	32,13	Bán từ 15/4 - 4/5/2013
11	Ngân hàng TMCP SHB	Cổ đông lớn	800.000	9,43%	0	0	Bán từ 2/4 – 2/5/2013
12	Cao Thị Lan	Cổ đông lớn	0	0	800.000	9,43%	Mua từ 3/4/2013
13	Hà Quốc Tuấn	Cổ đông lớn	100	0,001%	704.100	8,3%	Mua từ 26/4/2013